

Số: 442/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1748/2025/TLST-HNGĐ ngày 28/11/2025 về “Ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị Thanh Q, sinh năm 1996

Căn cước công dân số XXXXXXXXXXXXX

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã R, tỉnh Tây Ninh (trước đây là xã L, huyện C, tỉnh Long An).

Địa chỉ tạm trú: B, Khu phố C, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993

Căn cước công dân số XXXXXXXXXXXXX

Địa chỉ: H, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/02/2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/02/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Huỳnh Thị Thanh Q và Ông Nguyễn Thanh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 72 ngày 19/10/2022 do Ủy ban nhân dân Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường G, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp cho Bà Huỳnh Thị Thanh Q và Ông Nguyễn Thanh T không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thanh Q và Ông Nguyễn Thanh T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Huỳnh Thị Thanh Q và Ông Nguyễn Thanh T có có hai con chung tên Nguyễn Huỳnh Tuệ L, sinh ngày 22/3/2023 và Nguyễn Huỳnh Khánh L, sinh ngày 20/02/2025.

Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Tuệ L và Nguyễn Huỳnh Khánh L cho Bà Huỳnh Thị Thanh Q trực tiếp nuôi dưỡng, Bà Huỳnh Thị Thanh Q tự nguyện không yêu cầu Ông Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), Bà Huỳnh Thị Thanh Q tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036533 ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Trả lại cho Bà Huỳnh Thị Thanh Q số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND KV5-TPHCM;
- THADS TPHCM;
- UBND phường G, TPHCM;
- Đường sự;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Lê Ninh